ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 422 /KH-UBND	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật khác có liên quan

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan (sau đây gọi là Nghị quyết số 21-NQ/TW); Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (sau đây gọi là Kế hoạch số 07-KH/TW); Nghị quyết số 229/NQ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị (sau đây gọi là Nghị quyết số 229/NQ-CP); Chương trình số 26-CTr/TU ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW (sau đây gọi là Chương trình số 26-CTr/TU), UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 229/NQ-CP và Chương trình số 26-CTr/TU thành các nhiệm vụ cụ thể của chính quyền các cấp thành phố Hà Nội; xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành, sản phẩm đầu ra và nguồn lực bảo đảm.

Tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật đất đai trên địa bàn Thành phố; nhận diện đầy đủ những bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn, khoảng trống giữa pháp luật đất đai với pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đấu thầu, đấu giá, quản lý tài sản công, ngân sách, thuế; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi) và các luật có liên quan, nhất là những vấn đề có tính đặc thù của Thủ đô và của đô thị đặc biệt theo Luật Thủ đô năm 2026.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý thuộc thẩm quyền của Thành phố, bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch; không để khoảng trống pháp lý khi Luật Đất đai (sửa đổi) và các luật có liên quan có hiệu lực thi hành.

Tạo chuyển biến thực chất trong quản lý và sử dụng đất trên địa bàn Thành phố; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai; xử lý dứt điểm các dự án chậm triển khai, tồn đọng kéo dài và những hạn chế, vướng mắc

do lịch sử để lại; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và lợi ích nhóm trong lĩnh vực đất đai.

2. Yêu cầu

Bám sát Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 229/NQ-CP và Chương trình số 26-CTr/TU; gắn với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội, Luật Thủ đô năm 2026 và các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Các nhiệm vụ phải được xác định theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; có cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và xử lý trách nhiệm đối với trường hợp chậm tiến độ hoặc thực hiện không đạt yêu cầu.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND Thành phố về tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được giao.

Phát huy tính chủ động của chính quyền cơ sở. UBND các xã, phường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp, phân quyền theo Luật Đất đai năm 2024, Luật Thủ đô năm 2026 và các nghị định hướng dẫn thi hành; chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, chỉ báo cáo, xin ý kiến cấp trên đối với nội dung vượt thẩm quyền. Các sở, ngành Thành phố hướng dẫn kịp thời khi có đề nghị, không phát sinh thêm thủ tục thỏa thuận, chấp thuận, thẩm định trung gian ngoài quy định của pháp luật.

Việc triển khai phải gắn kết chặt chẽ giữa hoàn thiện thể chế với cải cách hành chính, chuyển đổi số, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm bố trí đủ kinh phí, nhân lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện.

Không làm gián đoạn công tác quản lý nhà nước về đất đai và việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình triển khai Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW trên địa bàn Thành phố; đổi mới tư duy và phương thức quản trị đất đai theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, dựa trên dữ liệu số; hoàn thiện thể chế, chính sách và tổ chức thi hành pháp luật về đất đai đồng bộ với pháp luật có liên quan, phù hợp với thực tiễn quản lý, sử dụng đất của Thủ đô.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; phát huy cao nhất nguồn lực đất đai phục vụ phát triển Thủ đô; tạo lập và khai thác quỹ đất gắn với phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị, phát triển nhà ở, nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, công nghiệp, dịch vụ và các động lực tăng trưởng mới; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; bảo đảm

quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường; góp phần thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng "2 con số".

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Trong năm 2026

- Hoàn thành việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 229/NQ-CP và Chương trình số 26-CTr/TU tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị của Thành phố và tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp.

- Hoàn thành rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của Thành phố về đất đai và các lĩnh vực có liên quan; xác định rõ các nhóm quy định còn bất cập, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc chưa phù hợp thực tiễn.

- Hoàn thành rà soát, tổng hợp các vấn đề, vướng mắc và kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật về đất đai và các luật có liên quan từ thực tiễn Thành phố, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành Trung ương phục vụ xây dựng Luật Đất đai (sửa đổi) và luật khác liên quan.

- Hoàn thành rà soát, lập danh mục thống nhất toàn bộ các dự án sử dụng đất chậm triển khai, tồn đọng kéo dài trên địa bàn Thành phố theo từng nhóm nguyên nhân; xác định rõ cơ quan chủ trì, đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn và phương án xử lý đối với từng dự án.

- Giải quyết dứt điểm các nội dung tồn tại trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; đất có nguồn gốc nông, lâm trường; đất rừng; đất quốc phòng, an ninh bàn giao cho địa phương; giao đất dịch vụ cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp.

- Hoàn thành xây dựng, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu đất đai đối với toàn bộ các thửa đất phục vụ quản lý thống nhất trên địa bàn Thành phố.

- Hoàn thành rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế và nhân lực của hệ thống cơ quan quản lý đất đai từ Thành phố đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại.

2.2. Giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2030

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố về đất đai và các lĩnh vực có liên quan, bảo đảm đồng bộ với Luật Đất đai (sửa đổi) và các luật được sửa đổi theo Nghị quyết số 21-NQ/TW; các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của Thành phố được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm Luật có hiệu lực thi hành.

- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất; đấu giá quyền sử dụng đất; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định giá đất.

- Cơ bản xử lý xong các dự án sử dụng đất chậm triển khai, tồn đọng kéo dài theo từng nhóm nguyên nhân; kiên quyết thu hồi đất đối với các trường hợp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích hoặc chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý, quỹ đất dôi dư sau sắp xếp lại cơ sở nhà, đất và quỹ đất hình thành sau khi thực hiện các dự án hạ tầng.

- Hoàn thành xây dựng hệ thống dữ liệu đất đai đồng bộ, liên thông, kết nối với dữ liệu quy hoạch, dân cư, thuế, tài chính và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với 100% số thửa đất đủ điều kiện theo quy định trên địa bàn Thành phố; tập trung phân loại, xử lý dứt điểm các trường hợp tồn đọng kéo dài, phức tạp về pháp lý.

- Khắc phục triệt để tình trạng sử dụng đất lãng phí, để đất hoang hóa, ô nhiễm, suy thoái và những hạn chế, vướng mắc về quản lý, sử dụng đất do lịch sử để lại; thiết lập cơ chế giám sát chủ động đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, bảo đảm đất đai được quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, phân bổ công bằng, hợp lý, gia tăng giá trị, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thủ đô và đất nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình số 26-CTr/TU

Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 229/NQ-CP, Chương trình số 26-CTr/TU và Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường ứng dụng nền tảng số, hệ thống truyền thông đa phương tiện, báo chí, xuất bản để phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách mới về đất đai.

Tập trung tuyên truyền làm rõ nguyên tắc đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý; quyền, trách nhiệm của Nhà nước với tư cách đại diện chủ sở hữu; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; yêu cầu sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững.

Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý đất đai; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với đội ngũ làm công tác xây dựng chính sách, quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất, định giá đất, đăng ký đất đai và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.1. Tổng kết thực tiễn, rà soát và kiến nghị sửa đổi pháp luật

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện thực tiễn thi hành Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn Thành phố; rà soát, tổng hợp các vấn đề, vướng mắc và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, báo cáo UBND Thành phố gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trọng tâm kiến nghị gồm: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; giá đất, tài chính đất đai và điều tiết địa tô chênh lệch; tạo lập, khai thác quỹ đất phụ cận công trình hạ tầng; đất đa mục đích; đất quốc phòng, an ninh kết hợp hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; cơ chế xử lý các tồn tại do lịch sử để lại; cơ chế đặc thù áp dụng cho Thủ đô theo Luật Thủ đô năm 2026.

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát độc lập tính thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND Thành phố ban hành trong lĩnh vực đất đai với các lĩnh vực có liên quan; kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp.

Các sở, ngành theo lĩnh vực quản lý chủ động rà soát, đề xuất nội dung sửa đổi các luật có liên quan, gửi các bộ, ngành Trung ương theo phân công tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 229/NQ-CP.

2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Thành phố

Các sở, ngành theo lĩnh vực được phân công chủ động rà soát, xây dựng, trình HĐND, UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền của Thành phố, bảo đảm ban hành đồng thời và có hiệu lực cùng thời điểm Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, không để khoảng trống pháp lý hoặc chậm ban hành văn bản hướng dẫn.

Trước mắt, tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định hiện hành của Thành phố về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; về đấu giá quyền sử dụng đất; về hạn mức, tách thửa, hợp thửa; về bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất, kịp thời sửa đổi những nội dung không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực tiễn quản lý.

Rà soát, đề xuất sử dụng đầy đủ các cơ chế, chính sách đặc thù dành cho Thủ đô theo Luật Thủ đô năm 2026 trong quản lý, sử dụng đất; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền.

2.3. Về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Rà soát, bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất; xử lý dứt điểm các nội dung chồng lấn, mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch.

Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã theo hướng đơn giản, số hóa, tích hợp nội dung của quy hoạch Thành phố, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch ngành có sử dụng đất; bảo đảm chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và tiến độ theo quy định.

Bảo đảm phân bổ, quản lý chặt chẽ diện tích đất cho mục đích quốc phòng, an ninh, đất trồng lúa, đất rừng; phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh trên địa bàn Thành phố và xử lý quỹ đất quốc phòng, an ninh bàn giao cho địa phương quản lý.

Nghiên cứu, kiến nghị Trung ương hoàn thiện pháp luật theo hướng giảm chồng chéo và giảm bớt số lượng quy hoạch, tiến tới xây dựng một quy hoạch thống nhất trong phạm vi một đơn vị hành chính trên cơ sở tích hợp, hợp nhất các quy hoạch hiện nay.

2.4. Về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

Từ thực tiễn thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố; đánh giá việc tuân thủ điều kiện, tiêu chí, trình tự, thủ tục; kiến nghị hoàn thiện pháp luật theo hướng phân định rõ từng phương thức tiếp cận đất đai.

Thực hiện giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với quỹ đất do Nhà nước quản lý; bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, chống thất thoát tài sản nhà nước và không để lợi ích nhóm chi phối.

Cân đối đủ nguồn lực để tạo lập quỹ đất đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất; ưu tiên quỹ đất có vị trí thuận lợi, quỹ đất sau thu hồi, quỹ đất dọc các tuyến giao thông lớn và quỹ đất phụ cận các dự án hạ tầng.

Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất của doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hóa và các loại đất sử dụng đa mục đích; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong chuyển mục đích sử dụng đất.

Rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm liên quan đến giao đất, cho thuê đất, nhất là vi phạm trong đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất.

2.5. Về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Tiếp tục rà soát quy định và thực tiễn thu hồi đất trên địa bàn Thành phố; quy định các chính sách hỗ trợ khác phù hợp với đặc điểm của Hà Nội, làm cơ sở để UBND các xã, phường quyết định chính sách hỗ trợ khác phù hợp với đặc thù từng dự án theo thẩm quyền.

Tập trung hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án quy mô lớn, dự án hạ tầng giao thông, dự án chỉnh trang, tái

thiết đô thị, dự án trọng điểm của Thành phố; bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Bảo đảm các khu tái định cư đáp ứng điều kiện về hạ tầng kỹ thuật tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn nông thôn mới đối với khu vực nông thôn, đạt tiêu chuẩn đô thị đối với khu vực đô thị (trong đó đường giao thông bảo đảm kết nối với khu vực lân cận, điện chiếu sáng và điện sinh hoạt, hệ thống cấp, thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý môi trường); hạ tầng xã hội khu tái định cư phải bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, chợ, thương mại, dịch vụ, vui chơi, giải trí, nghĩa trang; phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương; lựa chọn khu đất có vị trí thuận lợi để hình thành khu tái định cư, ưu tiên tại đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất bị thu hồi.

Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, đúng pháp luật trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giải quyết dứt điểm các tồn tại, khiếu nại, tố cáo liên quan; có biện pháp phòng ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng trái phép sau khi có thông báo thu hồi đất.

Nghiên cứu, kiến nghị Trung ương hoàn thiện cơ chế Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp thật cần thiết; cơ chế Nhà nước thu hồi phần diện tích còn lại của dự án khi nhà đầu tư đã thỏa thuận được phần lớn diện tích và được sự đồng thuận của đại đa số người sử dụng đất; cơ chế để người sử dụng đất tham gia dự án với nhà đầu tư thông qua chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

2.6. Về giá đất, tài chính đất đai và điều tiết địa tô chênh lệch

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, tỷ lệ thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tỷ lệ bồi thường phù hợp với tình hình thực tế, theo từng loại đất, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về giá đất; kết nối liên thông dữ liệu đất đai với dữ liệu giao dịch, công chứng, thuế, ngân hàng, quy hoạch và bất động sản; không để bị thao túng giá, hình thành giá ảo.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế điều tiết hợp lý phần giá trị tăng thêm từ đất do thực hiện quy hoạch, đầu tư hạ tầng, chuyển mục đích sử dụng đất và mở rộng không gian đô thị tạo ra; tạo nguồn lực hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, phát triển nhà ở cho thuê và thực hiện chính sách an sinh xã hội của Thành phố.

Rà soát, đôn đốc thu đúng, thu đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính về đất đai; xử lý dứt điểm các trường hợp còn nợ nghĩa vụ tài chính, các trường hợp đã có quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng chưa hoàn thành việc xác định giá đất cụ thể.

2.7. Tạo lập, phát triển và khai thác hiệu quả quỹ đất

Rà soát và xây dựng cơ sở dữ liệu về toàn bộ quỹ đất có khả năng khai thác trên địa bàn, gồm: quỹ đất do Nhà nước quản lý; quỹ đất sau thu hồi; quỹ đất dôi dư sau sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất; quỹ đất của doanh nghiệp nhà nước; quỹ

đất hình thành từ các dự án giao thông, đường sắt đô thị; quỹ đất phụ cận công trình hạ tầng; quỹ đất của các dự án chậm triển khai, vi phạm pháp luật.

Xây dựng cơ chế tạo lập quỹ đất gắn với phát triển hạ tầng, đặc biệt đối với các tuyến đường sắt đô thị, đường vành đai, các trục giao thông chiến lược và các khu vực chỉnh trang, tái thiết đô thị; chuyển từ tư duy quản lý quỹ đất hiện có sang chủ động tạo lập và phát triển quỹ đất để tạo nguồn lực cho phát triển.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy, cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính của tổ chức phát triển quỹ đất, bảo đảm tinh gọn, đủ năng lực tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất và thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Bảo đảm quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê theo quy hoạch và chỉ tiêu được giao khi lập, điều chỉnh quy hoạch, khi tạo lập quỹ đất đối ứng và khi khai thác quỹ đất phụ cận công trình hạ tầng.

2.8. Xử lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, tồn đọng kéo dài

Xây dựng danh mục thống nhất các dự án sử dụng đất chậm triển khai, tồn đọng kéo dài trên địa bàn Thành phố, phân loại theo từng nhóm nguyên nhân: vướng mắc về quy hoạch; về pháp luật; về giải phóng mặt bằng; về nghĩa vụ tài chính; về thủ tục đầu tư, xây dựng; về năng lực của nhà đầu tư; có vi phạm pháp luật; có nguy cơ thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

Đối với từng dự án phải xác định một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn xử lý và sản phẩm cuối cùng; định kỳ công khai kết quả xử lý; kiên quyết thu hồi đất đối với các trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích hoặc chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để dự án chậm triển khai kéo dài.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa trình tự, thủ tục hành chính về quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giá đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các thủ tục hành chính khác có liên quan; cắt giảm tối đa khâu trung gian, loại bỏ quy định không còn phù hợp, giảm thời gian giải quyết hồ sơ và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện thống nhất cơ chế tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ.

Hoàn thành xây dựng, chuẩn hóa, làm sạch, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của Thành phố; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; cập nhật đầy đủ, kịp thời biến động đất đai; kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Ưu tiên bố trí nguồn lực để hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với diện tích, thửa đất chưa có trong cơ sở dữ liệu.

Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý đất đai, dự báo, cảnh báo rủi ro và hỗ trợ ra quyết định.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý đất đai theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thống nhất; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cơ quan; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ, trình độ chuyên môn và năng lực quản trị hiện đại; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về xây dựng chính sách, quy hoạch, định giá đất, tài chính đất đai, chuyển đổi số và giải quyết tranh chấp đất đai.

4. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất; tập trung vào các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như quy hoạch, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ...

Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan điều tra và các cơ quan có liên quan trong phát hiện, xử lý vi phạm về đất đai; bảo đảm xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật.

Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai; thực hiện nguyên tắc giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở; tăng cường đối thoại, hòa giải, hạn chế phát sinh khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp.

Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng đất; phát huy vai trò giám sát của HĐND các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và Nhân dân; khuyến khích người dân tham gia giám sát thông qua các nền tảng số và cơ chế phản ánh, kiến nghị trực tuyến.

Tổ chức thực hiện nghiêm, dứt điểm các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các dự án có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố.

5. Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài trong quản lý, sử dụng đất

Rà soát toàn diện hiện trạng quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh; xác định rõ diện tích không đầu tư, giao khoán

không đúng đối tượng, bị lấn, chiếm, tranh chấp; phân định rõ diện tích công ty nông, lâm nghiệp tiếp tục sử dụng với diện tích giao địa phương quản lý; giải quyết dứt điểm tình trạng chồng lấn, tranh chấp, khiếu kiện; xây dựng phương án thu hồi đất giao địa phương quản lý, thực hiện giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Rà soát quỹ đất cơ quan, trụ sở dôi dư, đất sau cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, dự án tồn đọng kéo dài; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp không phù hợp quy hoạch hoặc gây ô nhiễm môi trường đã di dời khỏi khu vực nội thành; thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất này, bảo đảm công khai, minh bạch việc thu hồi, giao đất, cho thuê đất, đấu giá, đấu thầu theo quy hoạch; kiên quyết thu hồi các khu đất sử dụng không đúng mục đích, để hoang hóa, lãng phí hoặc chậm đưa đất vào sử dụng.

Giải quyết dứt điểm việc giao đất dịch vụ cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp; xử lý các tồn tại trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, đất rừng, đất quốc phòng, an ninh bàn giao cho địa phương quản lý.

Ưu tiên sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý, quỹ đất thu hồi từ các tổ chức, công ty nông, lâm nghiệp sử dụng không hiệu quả để thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thiếu đất ở, đất sản xuất; hạn chế phát sinh tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố.

Tập trung khắc phục xong các tồn tại, hạn chế, vi phạm pháp luật về đất đai tại các dự án có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố được các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết luận, kiến nghị.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc thù để xử lý dứt điểm các hạn chế, vướng mắc về quản lý, sử dụng đất do lịch sử để lại; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và ổn định xã hội nhưng không hợp thức hóa các hành vi vi phạm.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quản lý, sử dụng đất

Đổi mới hình thức, nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp.

Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, diễn biến tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, nhất là tại các địa bàn triển khai các dự án trọng điểm, các khu vực tiềm ẩn khiếu kiện phức tạp; kịp thời định hướng dư luận xã hội, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai; phát huy vai trò của công tác tuyên truyền, dân vận nhằm tạo sự đồng thuận của Nhân dân trước và trong quá trình thu hồi đất, hạn chế tối đa việc phải cưỡng chế.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong việc

ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai; vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia góp ý sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan; tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng đất tại cơ sở, phát hiện và phản ánh những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai để xử lý kịp thời, hiệu quả.

Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp thu, giải trình và xử lý kịp thời các kiến nghị, phản ánh chính đáng của Nhân dân.

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và sản phẩm chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan thường trực giúp UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành Thành phố và UBND các xã, phường trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động phối hợp giải quyết hoặc đề xuất UBND Thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Chủ trì tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật đất đai, tổng hợp các vấn đề, vướng mắc và kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật từ thực tiễn Thành phố; chủ trì xây dựng, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố.

Chủ trì tham mưu cơ chế quản lý giá đất, tài chính đất đai theo quy định của pháp luật và phân công của Trung ương.

Chủ trì tổ chức xây dựng, chuẩn hóa, vận hành, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai của Thành phố; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và biểu mẫu báo cáo cho các cơ quan, đơn vị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND Thành phố để báo cáo Thành ủy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Tư pháp

Chủ trì rà soát độc lập tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND Thành phố ban hành trong lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực có liên quan; thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về đất đai theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND các xã, phường khi có đề nghị; chủ trì công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách Thành phố để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; trình HĐND

Thành phố phê duyệt bố trí kinh phí hằng năm theo quy định tại Nghị quyết số 229/NQ-CP.

Chủ trì tham mưu cơ chế quản lý giá đất, tài chính đất đai theo quy định pháp luật và phân công của Trung ương; chủ trì rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định của pháp luật và Thành phố thuộc lĩnh vực quy hoạch, đấu thầu, đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, quản lý và sử dụng tài sản công theo phân công tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 229/NQ-CP.

Chủ trì rà soát quỹ nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư của Thành phố, quỹ đất doanh nghiệp của Thành phố sau cổ phần hóa, thoái vốn.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì rà soát, đề xuất nội dung sửa đổi các quy định của pháp luật và Thành phố thuộc lĩnh vực xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị và nông thôn theo phân công tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 229/NQ-CP.

Chủ trì tham mưu bảo đảm quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê theo quy hoạch và chỉ tiêu được giao; chủ trì công tác cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; phối hợp tạo lập quỹ đất gắn với các dự án hạ tầng giao thông, đường sắt đô thị.

Chủ trì rà soát sự thống nhất giữa Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xử lý hoặc đề xuất xử lý các nội dung chồng lấn, mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch.

Chủ trì tham mưu quy hoạch khai thác quỹ đất phụ cận các công trình hạ tầng kỹ thuật, quỹ đất dọc hai bên các tuyến giao thông chiến lược và các khu vực chỉnh trang, tái thiết đô thị.

Chủ trì rà soát quỹ đất của các cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp di dời khỏi đô thị trung tâm và khu vực khác do không phù hợp với quy hoạch hoặc gây ô nhiễm môi trường.

5. Thanh tra Thành phố

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra việc quản lý, sử dụng đất; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các dự án có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống cơ quan quản lý đất đai và tổ chức phát triển quỹ đất theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chủ trì tham mưu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành quản lý đất đai.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai và cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai.

8. Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan trong lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh trên địa bàn; xử lý quỹ đất quốc phòng, an ninh bàn giao cho địa phương quản lý; rà soát việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

Công an Thành phố phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đẩy mạnh công tác nắm tình hình, điều tra, xử lý, phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực đất đai; phối hợp kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

9. Thuế thành phố Hà Nội

Chủ trì tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu tài chính về đất đai; rà soát, xử lý các trường hợp nợ nghĩa vụ tài chính về đất đai; phối hợp kết nối dữ liệu thuế với cơ sở dữ liệu đất đai của Thành phố.

10. Các sở, ban, ngành khác của Thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan đến đất đai; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

11. Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Nội

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, mở chuyên trang, chuyên mục phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình hành động số 26-CTr/TU và Kế hoạch này; phản ánh kịp thời kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

12. UBND các xã, phường

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương; tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW tới cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp, phân quyền trong quản lý đất đai; chủ động rà soát, tổng hợp, đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung pháp luật về đất đai từ thực tiễn quản lý tại cơ sở gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chủ trì rà soát, xử lý các tồn tại về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn thuộc thẩm quyền; cân đối quỹ đất phục vụ tái định cư, giao đất dịch vụ và các chính sách an sinh xã hội; giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai ngay từ cơ sở.

Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai trên địa bàn Thành phố; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia góp ý sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan; tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng đất tại cơ sở, phát hiện và phản ánh những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai để xử lý kịp thời, hiệu quả.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND Thành phố triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 137/KH-UBND chưa hoàn thành được rà soát, chuyển tiếp và cập nhật tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hóa thành nhiệm vụ hằng năm để tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND Thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước ngày 10 tháng 12 hằng năm để Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình UBND Thành phố báo cáo Thành ủy và gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 hằng năm theo quy định tại Nghị quyết số 229/NQ-CP.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số thành phố Hà Nội), Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm đăng tải, công bố Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, cổng thông tin điện tử của UBND các xã, phường theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ.c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phô;
- Văn phòng: Thành ủy, HĐND TP;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, NNMT.

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Đại Thắng

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 422 /KH-UBND ngày 30tháng 10năm 2026 của UBND Thành phố)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
I	**TỔ CHỨC PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN**				
1	Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình số 26-CTr/TU và Kế hoạch này tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý IV/2026	Hội nghị, tài liệu quán triệt
2	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò của các cấp, các ngành và người dân trong giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương, chống lãng phí, tiêu cực, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội	Thường xuyên	Hội nghị, hội thảo, tài liệu tuyên truyền
3	Mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền; phản ánh kết quả thực hiện và vướng mắc từ thực tiễn	Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Chuyên trang, chuyên mục
II	**HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT**				
4	Tổng hợp các vấn đề, vướng mắc và kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật về đất đai từ thực tiễn Thành phố, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Quý IV/2026 và cập nhật hằng năm	Văn bản kiến nghị của UBND Thành phố
5	Rà soát độc lập tính thống nhất, đồng bộ của các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND Thành phố ban hành về đất đai và các lĩnh vực có liên quan	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành Thành phố	Quý IV/2026 và cập nhật hằng năm	Báo cáo rà soát

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
6	Rà soát, đề xuất, kiến nghị nội dung sửa đổi các luật có liên quan theo phân công tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 229/NQ-CP	Các sở, ban, ngành Thành phố theo lĩnh vực	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp	Từ năm 2026 - 2030	Văn bản kiến nghị của UBND Thành phố
7	Xây dựng, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (sửa đổi)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Có hiệu lực cùng thời điểm Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực	Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND Thành phố
8	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định hiện hành của Thành phố về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất; hạn mức, tách thửa, hợp thửa cho phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2027	Quyết định của UBND Thành phố
9	Rà soát, đề xuất áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù về đất đai theo Luật Thủ đô năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Từ năm 2026 - 2030	Báo cáo, đề án
III	**QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT; GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**				
10	Rà soát sự thống nhất giữa Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch ngành có sử dụng đất; xử lý nội dung chồng lấn, mâu thuẫn	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2027	Báo cáo rà soát, phương án xử lý
11	Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã theo hướng đơn giản, số hóa, tích hợp	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Kế hoạch sử dụng đất cấp xã
12	Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh; xử lý quỹ đất quốc phòng, an ninh bàn giao cho địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Công an Thành phố, UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2027	Báo cáo, phương án xử lý

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
13	Xây dựng, cân đối nguồn lực tạo lập quỹ đất đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất; xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hằng năm của Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Hằng năm	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất
14	Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên và các loại đất sử dụng đa mục đích	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo định kỳ
IV	**THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ; GIÁ ĐẤT, TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI**				
15	Rà soát quy định và thực tiễn thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn Thành phố; đề xuất chính sách hỗ trợ khác phù hợp với đặc điểm của Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2027	Báo cáo, dự thảo quyết định
16	Tập trung hoàn thành thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án quy mô lớn, dự án hạ tầng giao thông, dự án chỉnh trang, tái thiết đô thị, dự án trọng điểm của Thành phố	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường, các chủ đầu tư	Theo tiến độ dự án được duyệt	Diện tích đất hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
17	Rà soát, bảo đảm điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu tái định cư; xây dựng danh mục quỹ nhà, quỹ đất tái định cư của Thành phố	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Năm 2026 – 2027 và hằng năm	Danh mục quỹ tái định cư
18	Xây dựng bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất; xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường/Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Hằng năm	Bảng giá đất, cơ sở dữ liệu giá đất
19	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế điều tiết phần giá trị tăng thêm từ đất do thực hiện quy hoạch, đầu tư hạ tầng, chuyển mục đích sử dụng đất và mở rộng không gian đô thị tạo ra	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Năm 2027 - 2030	Đề án, báo cáo kiến nghị

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
20	Rà soát, đôn đốc thu đúng, thu đủ, kịp thời nghĩa vụ tài chính về đất đai; xử lý các trường hợp nợ nghĩa vụ tài chính, các trường hợp đã giao đất, cho thuê đất nhưng chưa xác định giá đất cụ thể	Thuế Thành phố	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Báo cáo định kỳ
V	**TẠO LẬP, PHÁT TRIỂN VÀ KHAI THÁC QUỸ ĐẤT; XỬ LÝ DỰ ÁN CHẬM TRIỂN KHAI**				
21	Rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu về toàn bộ quỹ đất có khả năng khai thác trên địa bàn Thành phố	Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Năm 2026 – 2027 và cập nhật hằng năm	Cơ sở dữ liệu quỹ đất
22	Xây dựng cơ chế tạo lập quỹ đất gắn với phát triển hạ tầng, đặc biệt là các tuyến đường sắt đô thị, đường vành đai, trục giao thông chiến lược và khu vực chỉnh trang, tái thiết đô thị	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Năm 2027 - 2030	Đề án
23	Bảo đảm quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê theo quy hoạch và chỉ tiêu được giao	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Danh mục quỹ đất nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê
24	Xây dựng danh mục thống nhất các dự án sử dụng đất chậm triển khai, tồn đọng kéo dài, phân loại theo nhóm nguyên nhân; xác định cơ quan chủ trì, đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn và phương án xử lý từng dự án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Thanh tra Thành phố, UBND các xã, phường	Quý IV/2026	Danh mục và phương án xử lý
25	Tổ chức xử lý dứt điểm các dự án chậm triển khai theo danh mục; kiên quyết thu hồi đất đối với trường hợp không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, chậm đưa đất vào sử dụng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thanh tra Thành phố, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2027 - 2030	Quyết định xử lý, thu hồi đất
VI	**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ, KIỆN TOÀN BỘ MÁY**				
26	Rà soát, đơn giản hóa trình tự, thủ tục hành chính về đất đai; cắt giảm khâu trung gian, giảm thời gian giải quyết hồ sơ và chi phí tuân thủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng UBND Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, UBND các xã, phường	Năm 2026 và thường xuyên	Quyết định công bố thủ tục hành chính

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
27	Mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Năm 2026 - 2030	Dịch vụ công trực tuyến
28	Hoàn thành xây dựng, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu đất đai đối với toàn bộ các thửa đất trên địa bàn Thành phố; đưa vào vận hành, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố, Thuế thành phố Hà Nội, UBND các xã, phường	Năm 2026	Cơ sở dữ liệu đất đai Thành phố
29	Hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với 100% số thửa đất đủ điều kiện theo quy định trên địa bàn Thành phố; tập trung phân loại, xử lý dứt điểm các trường hợp tồn đọng kéo dài, phức tạp về pháp lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2030	Giấy chứng nhận
30	Rà soát, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý đất đai từ Thành phố đến cơ sở; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành quản lý đất đai	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Năm 2026 và hằng năm	Đề án, kế hoạch đào tạo
VII	**THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, TRANH CHẤP**				
31	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra việc quản lý, sử dụng đất, tập trung vào lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hằng năm	Kế hoạch, kết luận thanh tra
32	Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thanh tra Thành phố, UBND các xã, phường	Hằng năm	Kế hoạch, kết luận kiểm tra
33	Tổ chức thực hiện dứt điểm các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với dự án có sử dụng đất	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Thanh tra Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
34	Nâng cao chất lượng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai; giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở	UBND các xã, phường	Thanh tra Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp	Thường xuyên	Quyết định giải quyết
VIII	**GIẢI QUYẾT NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC KÉO DÀI**				
35	Rà soát toàn diện hiện trạng quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh; xây dựng phương án thu hồi đất giao địa phương quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	Báo cáo, phương án xử lý
36	Rà soát quỹ nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư của Thành phố, quỹ đất doanh nghiệp của Thành phố sau cổ phần hóa, thoái vốn	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Phương án sắp xếp, xử lý
	Rà soát quỹ đất của các cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phải di dời do không phù hợp với quy hoạch hoặc gây ô nhiễm môi trường	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Thường xuyên	Phương án sắp xếp, xử lý
37	Giải quyết dứt điểm việc giao đất dịch vụ cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Hoàn thành trong năm 2027	Quyết định giao đất, Giấy chứng nhận
38	Xử lý các tồn tại trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, đất rừng, đất quốc phòng, an ninh bàn giao cho địa phương quản lý	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Công an Thành phố	Năm 2026 - 2027	Báo cáo, phương án xử lý
39	Rà soát, thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thiếu đất ở, đất sản xuất	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2030	Báo cáo, phương án hỗ trợ
IX	**BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**				
40	Tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách Thành phố; trình HĐND Thành phố phê duyệt bố trí kinh phí hằng năm thực hiện Kế hoạch	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Các sở, ban, ngành Thành phố	Hằng năm	Nghị quyết của HĐND Thành phố

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM
41	Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và biểu mẫu báo cáo thực hiện Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố	Trong 15 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch	Văn bản hướng dẫn
42	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trước ngày 10/12 hằng năm	Báo cáo
43	Tổng hợp, trình UBND Thành phố báo cáo Thành ủy và gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành Thành phố	Trước ngày 31/12 hằng năm	Báo cáo của UBND Thành phố